

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 24 /2022/HSST

Ngày: 29/ 6 /2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Trường; Ông Nguyễn văn Thủy;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐ-HSST ngày 01/6/2022; đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn D**; Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1991, tại tỉnh N. Nơi cư trú: tổ dân phố 2, TT P, huyện Ni, tỉnh K. Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 12/12. Tôn giáo: không. Cha đẻ: Trần Văn T, sinh 1964. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị G; sinh 1964. Cả hai đều đều trú tại: Thôn I xã P huyện N, tỉnh K. Bị cáo có 03 anh chị, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Phạm Thị Như T; sinh 1997. Hiện làm nông và sinh sống tại TT P, huyện N, tỉnh K. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 19 giờ 30 ngày 11/01/2022, Trần Văn D đang đứng một mình trước quán Cô G thuộc thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum thì gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vác 02 bao tải màu xanh bên trong có chứa 02 cá thể động vật Tê tê còn sống đến. Lúc đó, hai người nói chuyện qua lại thì người đàn ông này lên tiếng hỏi, thuê Trần Văn D vận chuyển, mang 02 bao tải màu xanh bên trong có chứa 02 cá thể động vật Tê tê còn sống đến thị trấn P, huyện N giao cho người tên

là P có số điện thoại là 0867530xxx với giá tiền là 700.000đ, khi nhận hàng (Tê tê) thì P sẽ trả tiền công sau. Nghe người đàn ông trên nói vậy thì D liền đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông trên đưa 02 bao tải màu xanh bên trong có chứa 02 cá thể động vật Tê tê còn sống cho D rồi bỏ đi bộ về hướng biên giới Việt – Lào luôn. Sau đó, D liền bỏ 02 bao tải màu xanh bên trong có chứa 02 cá thể động vật Tê tê còn sống vừa nhận lên chỗ để chân của xe mô tô tay ga BKS 82E1-152.39 của mình rồi điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 40 đi từ xã P đến thị trấn P để giao hàng như đã thỏa thuận trước đó. Khi D điều khiển xe mô tô đến trước số nhà 187 N, thị trấn Pl, huyện N thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm, ngày 17/01/2022 Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Kon Tum đã ra quyết định Khởi tố vụ án hình sự “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại Điều 244 BLHS, ngày 18/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã ra quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 14/01/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận: 02 cá thể động vật còn sống gửi giám định là Tê tê java, có tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia.

Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Loài Tê tê java (*Manis javanica*) có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 17 /CT-VKS ngày 21/4/2022 của VKSND huyện Ni đã truy tố Trần Văn D phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ni thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt: Trần Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2022) Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn P huyện N, tỉnh Kon Tum quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với: 01 (một) xe mô tô BKS 82E1-152.39; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007862 của xe mô tô BKS 82E1-152.39, tên chủ xe: Trần Văn D. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bao xác rắn màu xanh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc mình làm sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 17 /CT-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Kon Tum phát hiện Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-152.39, di chuyển trên đường N thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, hướng từ xã Pờ Y đi thị trấn P, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện D đang có hành vi vận chuyển trái phép 02 cá thể Tê tê java. Trần Văn D khai nhận 02 cá thể Tê tê java được D vận chuyển thuê cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch từ xã P ra thị trấn P giao cho một người đàn ông tên P để lấy tiền công 700.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản để xử lý hành vi của D theo quy định.

Tại Kết luận giám định động vật của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận: Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được

ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử bị cáo trong vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo đã có công giúp cơ quan chức năng phát hiện hành vi phạm tội và cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tích cực học tập cải tạo trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

Xét về hình phạt bổ sung, xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự. Không xem xét

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ:

- Đối với: 01 (một) xe mô tô BKS 82E1-152.39; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007862 của xe mô tô BKS 82E1-152.39, tên chủ xe: Trần Văn D.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bao xác rắn màu xanh.

- Đối với: 01 (một) cá thể động vật Tê tê java còn sống, có tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia, có trọng lượng cơ thể là 08kg, dài 134cm và 01 (một) cá thể động vật Tê tê java còn sống, có tên khoa học *Manis javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia, có trọng lượng cơ thể là 10kg, dài 135cm. Đã được Cơ quan điều tra bàn giao cho Vườn quốc gia Cúc Phương chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay các cá thể này đã được tái thả lại về môi trường tự nhiên; Cơ quan điều tra cũng đã trả lại 01 căn cước công dân số 037091013579 cho Trần Văn D. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông giao dịch thuê Trần Văn D vận chuyển 02 cá thể động vật Tê tê còn sống từ xã P đến thị trấn P. Quá trình điều tra, Trần Văn D khai nhận khi giao dịch D không hỏi tên tuổi, địa chỉ của người này, D cũng không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người này. Do đó, CQĐT không có căn cứ để xác minh, truy tìm được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với người sẽ nhận cá thể Tê tê theo lời khai của Trần Văn D tên P có số điện thoại 086753xxx, quá trình điều tra D khai nhận: Khi giao dịch nhận vận chuyển thuê 02 cá thể động vật Tê tê còn sống cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên thì người này chỉ nói với D là vận chuyển đến thị trấn P, huyện Ni sẽ có người tên là P có số điện thoại trên nhận hàng và trả tiền. Khi giao dịch bị cáo không hỏi gì về nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của P như thế nào và chưa kịp liên hệ với người tên có P thì bị phát hiện. Do đó, CQĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 244, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2022). Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn P huyện Ngọc Hồi, tỉnh K quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định điều tại 92 của luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 82E1-152.39; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007862 của xe mô tô BKS 82E1-152.39, tên chủ xe: Trần Văn D.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bao xác rắn màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 06/5/2022).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/ 6/ 2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADSH Ngọc Hồi;
- Bị cáo
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hành